

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST
Ngày 11-6-2021
V/v tranh chấp về Hợp đồng dân
sự hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59B/2021/QĐXXST-DS, ngày 16/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-DS ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số , ấp AL A, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị Kim T là chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số, ấp BT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 34, quyền số 01/2020-SCT/CK, ĐC ngày 12/8/2020). (có mặt)

- Bị đơn: Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1983; (vắng mặt).

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1985; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số , ấp AL A, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị T có tham gia các dây hội do bà Th làm chủ và còn nợ lại bà Th số tiền cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Khai ngày 20/10/2018(âl), hội 1.000.000 đồng, 28 hội viên, chị T tham gia 01 phần. Hội khai lần đầu ngày 20/10/2018, khai lần đầu thì hốt hội, đóng hội được đến lần khai thứ 10, thì ngưng đóng cho đến nay. Chị T còn nợ lại 18 lần hội chết số tiền là 18.000.000 đồng. Bà Th đã đóng trản số tiền này cho đến khi mãn hội.

Nay bà Th yêu cầu chị T trả số tiền hội chết là 18.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Trong đơn khởi kiện bà Th yêu cầu anh N cùng liên đới trả nợ, nhưng tại phiên tòa bà Th không yêu cầu gì với anh N mà chỉ yêu cầu chị T trả.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2021 của Tòa án chị T là bị đơn trình bày:

Chị T thống nhất lời trình bày của bà Th. Chị T thừa nhận còn nợ bà Th số tiền hội chết 18.000.000 đồng của dây hội nói trên. Nhưng do kinh tế khó khăn nên chị T chưa trả cho bà Th số tiền trên. Nay chị T thừa nhận và đồng ý trả cho bà Th số tiền hội chết là 18.000.000 đồng. Không yêu cầu gì với anh N. Do bận công việc nên chị T không đến Tòa án theo các lần đã triệu tập.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Yêu cầu khởi kiện của bà Th đã được chị T thừa nhận nợ nên chấp nhận. Đối với anh N tại phiên tòa bà Th không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh N là bị đơn đang sinh sống tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc chị T tham gia hội do bà Th làm chủ và chị T còn nợ bà Th số tiền hội chết chưa đóng là 18.000.000 đồng được chị T thừa nhận. Do đó, bà Th không cần phải chứng minh.

Bà Th không yêu cầu anh N cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ với chị T nên không xem xét.

Tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về: Hộ, hội, biểu, phường:

“1. Hộ, hội, biểu, phường (sau đây gọi chung là hộ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hộ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.

2. Việc tổ chức hộ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp việc tổ chức hộ có lãi thì mức lãi suất phải tuân theo quy định của Bộ luật này.

4. Nghiêm cấm việc tổ chức hộ dưới hình thức cho vay nặng lãi.”

Tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về hộ, hội, biểu, phường quy định:

“Điều 24. Trách nhiệm của thành viên không góp phần hộ

Trường hợp đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ hoặc góp phần hộ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hộ như sau:

1. Hoàn trả số tiền mà chủ hộ đã góp thay cho thành viên.

.....”

Từ phân tích và điều luật viện dẫn trên, xét thấy bà Th yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả 18.000.000 đồng hội chết là có căn cứ.

Bà Th không yêu cầu lãi nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T bị buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về hộ, hội, biểu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T.

Buộc chị Lê Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim T số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc chị Lê Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị Kim T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0009653 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai, có mặt các đương sự, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên